

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa khu vực ATK tỉnh Tuyên Quang

Mã QHNS: 1028006

## SỔ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 39/QĐ-BV ngày 27/08/2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực ATK tỉnh Tuyên Quang)

Bộ phận sử dụng: Khoa Ngoại sản ; Phẫu thuật-Gây mê hồi sức-Tai-Mũi-Họng ; Răng-Hàm-Mặt ; Mắt

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở	Số hiệu TSCĐ	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Tỷ lệ hao mòn %
1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Loại tài sản: Cấp III</b>						<b>20.586.500.000</b>	
1	Nhà điều trị nội (Khoa sản, nhi, răng hàm mặt, tai mũi họng và mắt)		07/2016	XL07-NDTN	XL07-NDTN	20.586.500.000	4,00%
<b>Loại tài sản: Máy vi tính để bàn</b>						<b>66.460.000</b>	
2	Máy tính để bàn	Việt Nam	10/2022	MTB 04	MTB 04	13.000.000	20,00%
3	Máy vi tính	Ma-lai-xi-a	01/2016	MVT 19	MVT 19	17.820.000	20,00%
4	Máy vi tính	Ma-lai-xi-a	01/2016	MVT 20	MVT 20	17.820.000	20,00%
5	Máy vi tính	Ma-lai-xi-a	01/2016	MVT 21	MVT 21	17.820.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Thiết bị lọc nước</b>						<b>19.000.000</b>	
6	Máy lọc nước RO (80 lít /phút)	Việt Nam	03/2016	M16-MLN	M16-MLN	19.000.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Tivi, đầu Video, các loại đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác</b>						<b>19.490.000</b>	
7	Tivi Sony 48W700	Việt Nam	08/2015	TV48-NGOAI	TV48-NGOAI	19.490.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Tủ lạnh, máy làm mát</b>						<b>27.500.000</b>	
8	Tủ lạnh	Thái Lan	01/2016	TL04	TL04	13.750.000	20,00%
9	Tủ lạnh	Thái Lan	01/2016	TL05	TL05	13.750.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Máy giặt</b>						<b>13.600.000</b>	
10	Máy giặt Panasonic NA-F135X1SRV 13.5Kg	Thái Lan	03/2015	C-MG1	C-MG1	13.600.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Máy hút ẩm, hút bụi</b>						<b>13.900.000</b>	
11	Máy hút bụi hút nước công nghiệp HICLEAN	USA	12/2019	C-MHB01	C-MHB01	13.900.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác</b>						<b>11.476.120.000</b>	
12	Khoan xương điện	Trung Quốc	07/2016	01-KXD	01-KXD	54.600.000	12,50%
13	Máy hút nhót trẻ sơ sinh	Đài Loan	07/2016	01-MHN	01-MHN	11.025.000	12,50%
14	Bàn mổ chân thương chính hình	Đài Loan	07/2016	02-BMCT	02-BMCT	837.900.000	12,50%
15	Bàn mổ để	Đài Loan	07/2016	02-BMD	02-BMD	523.425.000	12,50%
16	Bàn mổ đa năng thủy lực	Đài Loan	07/2016	02-BMDN	02-BMDN	522.900.000	12,50%
17	Bộ dụng cụ phẫu thuật dạ dày	Pakistan	07/2016	04-BDCPTD D-NG	04-BDCPTD D-NG	85.000.000	12,50%
18	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Pakistan	07/2016	04-BDCPTP K-NG	04-BDCPTP K-NG	45.000.000	12,50%
19	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiết niệu	Pakistan	07/2016	04-BDCPTT N-NG	04-BDCPTT N-NG	20.000.000	12,50%

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở	Số hiệu TSCĐ	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Tỷ lệ hao mòn %
20	Bộ phẫu thuật thanh quản tại phòng mổ	Pakistan	07/2016	04-BDCPTT Q	04-BDCPTT Q	20.000.000	12,50%
21	Bộ dụng cụ phẫu thuật xoang	Pakistan	07/2016	04-BDCPTX	04-BDCPTX	45.000.000	12,50%
22	Bộ đại phẫu	Pakistan	07/2016	04-BĐP	04-BĐP	90.000.000	12,50%
23	Bộ nạo thai	Pakistan	07/2016	04-BNT-NG	04-BNT-NG	15.000.000	12,50%
24	Cưa cắt bột loại điện	Đức	07/2016	04-CCBLD-NG	04-CCBLD-NG	55.000.000	12,50%
25	Cưa xương loại điện	Đức	07/2016	04-CXLD-NG	04-CXLD-NG	55.000.000	12,50%
26	Dao cắt bột tay	Pakistan	07/2016	04-DCBRT-NG	04-DCBRT-NG	15.000.000	12,50%
27	Dao mổ Laser	Việt Nam	07/2016	04-DM	04-DM	42.000.000	12,50%
28	Dao mổ điện	Đức	07/2016	04-DMD-NG	04-DMD-NG	180.000.000	12,50%
29	Đèn soi thanh quản người lớn	Pakistan	07/2016	04-DSTQNL	04-DSTQNL	12.000.000	12,50%
30	Đèn soi thanh quản trẻ em	Pakistan	07/2016	04-DSTQTE	04-DSTQTE	12.000.000	12,50%
31	Khoan xương tay	Đức	07/2016	04-KXT	04-KXT	35.000.000	12,50%
32	Máy đốt điện cổ tử cung	ý	07/2016	04-MDDCTC	04-MDDCTC	30.000.000	12,50%
33	Máy theo dõi chuyển dạ đẻ	Trung Quốc	07/2016	04-MTDCD-NG	04-MTDCD-NG	150.000.000	12,50%
34	Nồi hấp uớt 50 lít	Trung Quốc	07/2016	04-NHU	04-NHU	80.000.000	12,50%
35	Bàn bó bột kéo xương	Việt Nam	01/2016	BBKX 01	BBKX 01	62.700.000	12,50%
36	Bàn bó bột kéo xương	Việt Nam	01/2016	BBKX 02	BBKX 02	62.700.000	12,50%
37	Bàn đê	Trung Quốc	01/2016	BĐ 01	BĐ 01	65.000.000	12,50%
38	Bàn đê	Trung Quốc	01/2016	BĐ 02	BĐ 02	65.000.000	12,50%
39	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Pa-ki-xtan	01/2016	BDCTP 01	BDCTP 01	20.000.000	12,50%
40	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Pa-ki-xtan	01/2016	BDCTP 02	BDCTP 02	20.000.000	12,50%
41	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Pa-ki-xtan	01/2016	BDCTP 03	BDCTP 03	20.000.000	12,50%
42	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Pa-ki-xtan	01/2016	BDCTP 04	BDCTP 04	20.000.000	12,50%
43	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Pa-ki-xtan	01/2016	BDCTP 05	BDCTP 05	20.000.000	12,50%
44	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Pa-ki-xtan	01/2016	BDCTP09	BDCTP09	20.000.000	12,50%
45	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Pa-ki-xtan	01/2016	BDCTP10	BDCTP10	20.000.000	12,50%
46	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Pa-ki-xtan	01/2016	BDCTP11	BDCTP11	20.000.000	12,50%
47	Bàn khám phụ khoa	Trung Quốc	01/2016	BKPK 01	BKPK 01	65.000.000	12,50%
48	Bàn khám phụ khoa	Trung Quốc	01/2016	BKPK 02	BKPK 02	65.000.000	12,50%
49	Bơm truyền dịch	Trung Quốc	01/2016	BTD 01	BTD 01	29.000.000	12,50%

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở	Số hiệu TSCĐ	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Tỷ lệ hao mòn %
50	Bơm truyền dịch	Trung Quốc	01/2016	BTD 02	BTD 02	29.000.000	12,50%
51	Bơm truyền dịch	Trung Quốc	01/2016	BTD 03	BTD 03	29.000.000	12,50%
52	Bơm truyền dịch	Trung Quốc	01/2016	BTD 04	BTD 04	29.000.000	12,50%
53	Bơm truyền dịch	Trung Quốc	01/2016	BTD 05	BTD 05	29.000.000	12,50%
54	Bơm truyền dịch	Trung Quốc	01/2016	BTD 06	BTD 06	29.000.000	12,50%
55	Bơm truyền dịch	Trung Quốc	01/2016	BTD 07	BTD 07	29.000.000	12,50%
56	Bơm tiêm điện	Trung Quốc	01/2016	BTĐ01	BTĐ01	25.000.000	12,50%
57	Bơm tiêm điện	Trung Quốc	01/2016	BTĐ02	BTĐ02	25.000.000	12,50%
58	Bơm tiêm điện	Trung Quốc	01/2016	BTĐ03	BTĐ03	25.000.000	12,50%
59	Bơm tiêm điện	Trung Quốc	01/2016	BTĐ04	BTĐ04	25.000.000	12,50%
60	Bơm tiêm điện	Trung Quốc	01/2016	BTĐ05	BTĐ05	25.000.000	12,50%
61	Máy hút dịch	Trung Quốc	03/2012	C-MHD	C-MHD	16.000.000	12,50%
62	Nồi hấp		03/2012	C-NH	C-NH	99.000.000	12,50%
63	Tủ sấy tiệt trùng UNB 200		03/2014	C-TSTT	C-TSTT	36.950.000	12,50%
64	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Pa-ki-xtan	01/2016	CTC 01	CTC 01	25.000.000	12,50%
65	Bộ dụng cụ cắt tử cung	Pa-ki-xtan	01/2016	CTC 02	CTC 02	25.000.000	12,50%
66	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Pa-ki-xtan	01/2016	DCĐĐ	DCĐĐ	25.000.000	12,50%
67	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Pa-ki-xtan	01/2016	DCĐĐ1	DCĐĐ1	25.000.000	12,50%
68	Bộ dụng cụ thắt cắt búi trĩ	Pa-ki-xtan	01/2016	DCTBT01	DCTBT01	45.000.000	12,50%
69	Bộ dụng cụ thắt cắt búi trĩ	Pa-ki-xtan	01/2016	DCTBT02	DCTBT02	45.000.000	12,50%
70	Bộ dụng cụ thắt cắt búi trĩ	Pa-ki-xtan	01/2016	DCTBT03	DCTBT03	45.000.000	12,50%
71	Bộ dụng cụ trung phẫu	Pa-ki-xtan	01/2016	DCTP 01	DCTP 01	100.000.000	12,50%
72	Bộ dụng cụ trung phẫu	Pa-ki-xtan	01/2016	DCTP 02	DCTP 02	100.000.000	12,50%
73	Đèn mổ 1 bóng di động	Trung Quốc	01/2016	ĐM 01	ĐM 01	110.000.000	12,50%
74	Đèn mổ 1 bóng di động	Trung Quốc	01/2016	ĐM 02	ĐM 02	110.000.000	12,50%
75	Đèn mổ 1 bóng di động (60.000-80.000LUX)	Trung Quốc	01/2016	ĐM LUX 01	ĐM LUX 01	110.000.000	12,50%
76	Đèn mổ 1 bóng di động (60.000-80.000LUX)	Trung Quốc	01/2016	ĐM LUX 02	ĐM LUX 02	110.000.000	12,50%
77	Doppler tim thai	Mỹ	01/2016	DOPPLER 01	DOPPLER 01	40.000.000	12,50%
78	Doppler tim thai	Mỹ	01/2016	DOPPLER 02	DOPPLER 02	40.000.000	12,50%
79	Doppler tim thai (Máy nghe tim thai)	Hàn Quốc	01/2016	DOPPLER 03	DOPPLER 03	19.950.000	12,50%
80	Doppler tim thai (Máy nghe tim thai)	Hàn Quốc	01/2016	DOPPLER 04	DOPPLER 04	19.950.000	12,50%
81	Đèn mổ treo trần 180.000-200.000 (LUX) có đèn soi phụ	Trung Quốc	01/2016	DSP01	DSP01	260.000.000	12,50%
82	Máy gây mê kèm thở	Trung Quốc	01/2016	GMKT01	GMKT01	615.090.000	12,50%
83	Máy gây mê kèm thở	Trung Quốc	01/2016	GMKT02	GMKT02	615.090.000	12,50%
84	Máy hút dịch phẫu thuật	Đài Loan	01/2016	HDPT01	HDPT01	26.460.000	12,50%
85	Máy hút dịch phẫu thuật	Đài Loan	01/2016	HDPT02	HDPT02	26.460.000	12,50%
86	Kính hiển vi phẫu thuật mắt, tai mũi họng	Trung Quốc	07/2016	KHV 02	KHV 02	85.000.000	12,50%
87	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	Pa-ki-xtan	01/2016	KSPK 01	KSPK 01	45.000.000	12,50%
88	Bộ dụng cụ khám sản phụ khoa	Pa-ki-xtan	01/2016	KSPK 02	KSPK 02	45.000.000	12,50%
89	Kìm sinh thiết cổ tử cung	Đức	01/2016	KST 01	KST 01	20.000.000	12,50%

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở	Số hiệu TSCĐ	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Tỷ lệ hao mòn %
90	Kim sinh thiết cổ tử cung	Đức	01/2016	KST 02	KST 02	20.000.000	12,50%
91	Máy làm sạch dụng cụ bằng siêu âm	Đài Loan	01/2016	LSDC01	LSDC01	35.000.000	12,50%
92	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Pa-ki-xtan	01/2016	LTCTC 01	LTCTC 01	80.000.000	12,50%
93	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	Pa-ki-xtan	01/2016	LTCTC 02	LTCTC 02	80.000.000	12,50%
94	Máy hút dịch chạy điện liên tục, áp lực thấp	Nhật Bản	01/2016	MHD01	MHD01	12.075.000	12,50%
95	Máy hút dịch chạy điện liên tục, áp lực thấp	Nhật Bản	01/2016	MHD02	MHD02	12.075.000	12,50%
96	Máy hút dịch chạy điện liên tục, áp lực thấp	Nhật Bản	01/2016	MHD03	MHD03	12.075.000	12,50%
97	Máy hút dịch chạy điện liên tục, áp lực thấp	Nhật Bản	01/2016	MHD04	MHD04	12.075.000	12,50%
98	Máy hút dịch chạy điện liên tục, áp lực thấp	Nhật Bản	01/2016	MHD05	MHD05	12.075.000	12,50%
99	Máy hút dịch chạy điện liên tục, áp lực thấp	Nhật Bản	01/2016	MHD06	MHD06	12.075.000	12,50%
100	Máy hút dịch chạy điện liên tục, áp lực thấp	Nhật Bản	01/2016	MHD07	MHD07	12.075.000	12,50%
101	Máy hút dịch chạy điện liên tục, áp lực thấp	Nhật Bản	01/2016	MHD08	MHD08	12.075.000	12,50%
102	Bộ dụng cụ mở khí quản	Pa-ki-xtan	01/2016	MKQ 01	MKQ 01	18.000.000	12,50%
103	Bộ dụng cụ mở khí quản	Pa-ki-xtan	01/2016	MKQ 02	MKQ 02	18.000.000	12,50%
104	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Pa-ki-xtan	01/2016	MLT 01	MLT 01	60.000.000	12,50%
105	Bộ dụng cụ mổ lấy thai	Pa-ki-xtan	01/2016	MLT 02	MLT 02	60.000.000	12,50%
106	Monitor theo dõi sản khoa	Hàn Quốc	01/2016	MONI01	MONI01	41.055.000	12,50%
107	Monitor theo dõi sản khoa	Hàn Quốc	01/2016	MONI02	MONI02	41.055.000	12,50%
108	Monitor theo dõi bệnh nhân	Mỹ	01/2016	MONI1	MONI1	162.750.000	12,50%
109	Monitor theo dõi bệnh nhân	Mỹ	01/2016	MONI2	MONI2	162.750.000	12,50%
110	Monitor theo dõi bệnh nhân	Mỹ	01/2016	MONI3	MONI3	162.750.000	12,50%
111	Monitor theo dõi bệnh nhân	Mỹ	01/2016	MONI4	MONI4	162.750.000	12,50%
112	Máy thở	Trung Quốc	01/2016	MT01	MT01	572.250.000	12,50%
113	Máy thở	Trung Quốc	01/2016	MT02	MT02	572.250.000	12,50%
114	Máy tạo oxy di động	Đài Loan	01/2016	MTOXY08	MTOXY08	24.675.000	12,50%
115	Máy tạo oxy di động	Đài Loan	01/2016	MTOXY09	MTOXY09	24.675.000	12,50%
116	Máy thở trẻ em	Italia	01/2016	MTTE 01	MTTE 01	450.000.000	12,50%
117	Nồi hấp ướat 40 Lít	Trung Quốc	01/2016	NH 40L	NH 40L	80.000.000	12,50%
118	Nồi hấp điện loại 50-70 Lít	Đài Loan	01/2016	NHĐ01	NHĐ01	145.000.000	12,50%
119	Nồi hấp điện loại 50-70 Lít	Đài Loan	01/2016	NHĐ02	NHĐ02	145.000.000	12,50%
120	Máy đo nồng độ oxy bão hòa	Hàn Quốc	08/2016	OXY 01	OXY 01	43.470.000	12,50%
121	Máy đo nồng độ oxy bão hòa	Hàn Quốc	08/2016	OXY 02	OXY 02	43.470.000	12,50%
122	Bàn phẫu thuật phụ khoa	Trung Quốc	01/2016	PTPK01	PTPK01	80.000.000	12,50%
123	Bộ dụng cụ phẫu thuật nhi khoa	Pa-ki-xtan	01/2016	PTPK02	PTPK02	76.000.000	12,50%
124	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai - mũi - họng	Pa-ki-xtan	01/2016	PTTMH 01	PTTMH 01	50.000.000	12,50%

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở	Số hiệu TSCĐ	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Tỷ lệ hao mòn %
125	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai - mũi - họng	Pa-ki-xtan	01/2016	PTTMH 02	PTTMH 02	50.000.000	12,50%
126	Quạt sưởi sơ sinh	Đài Loan	01/2016	QSSS 01	QSSS 01	73.370.000	12,50%
127	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng - hàm - mặt	Pa-ki-xtan	01/2016	RHM01	RHM01	85.000.000	12,50%
128	Máy rửa siêu âm	Đài Loan	01/2016	RSA 01	RSA 01	35.000.000	12,50%
129	Máy soi cổ tử cung	Trung Quốc	01/2016	SCTC01	SCTC01	25.000.000	12,50%
130	Máy soi cổ tử cung	Trung Quốc	01/2016	SCTC02	SCTC02	25.000.000	12,50%
131	Thiết bị rửa tay phẫu thuật viên 2 người	Việt Nam	01/2016	TBRT 01	TBRT 01	84.425.000	12,50%
132	Thiết bị rửa tay phẫu thuật viên 2 người	Việt Nam	01/2016	TBRT 02	TBRT 02	84.425.000	12,50%
133	Thiết bị soi ối	Đức	01/2016	TBSO01	TBSO01	90.000.000	12,50%
134	Thiết bị soi ối	Đức	01/2016	TBSO02	TBSO02	90.000.000	12,50%
135	Tủ sấy điện 250C dung tích $\geq 110$ LÍT	Đài Loan	01/2016	TSĐ110 01	TSĐ110 01	64.790.000	12,50%
136	Tủ sấy điện 250C dung tích $\geq 110$ LÍT	Đài Loan	01/2016	TSĐ110 02	TSĐ110 02	64.790.000	12,50%
137	Tủ sấy điện 250C dung tích $\geq 110$ LÍT	Đài Loan	01/2016	TSĐ110 03	TSĐ110 03	64.790.000	12,50%
138	Tủ sấy điện 250C dung tích $\geq 110$ LÍT	Đài Loan	01/2016	TSĐ110 04	TSĐ110 04	64.790.000	12,50%
139	Tủ sấy điện 250C dung tích $\geq 110$ LÍT	Đài Loan	01/2016	TSĐ110 05	TSĐ110 05	64.790.000	12,50%
140	Tủ sấy điện 250độ C dung tích $\geq 70$ LÍT	Đài Loan	01/2016	TSĐ70 01	TSĐ70 01	45.650.000	12,50%
141	Tủ sấy điện 250độ C dung tích $\geq 70$ LÍT	Đài Loan	01/2016	TSĐ70 02	TSĐ70 02	45.650.000	12,50%
142	Tủ sấy điện 250độ C dung tích $\geq 70$ LÍT	Đài Loan	01/2016	TSĐ70 03	TSĐ70 03	45.650.000	12,50%
143	Tủ sấy điện 250độ C dung tích $\geq 70$ LÍT	Đài Loan	01/2016	TSĐ70 04	TSĐ70 04	45.650.000	12,50%
144	Tủ sấy điện 250độ C dung tích $\geq 70$ LÍT	Đài Loan	01/2016	TSĐ70 05	TSĐ70 05	45.650.000	12,50%
145	Bộ triệt sản nữ	Pa-ki-xtan	01/2016	TSN 01	TSN 01	25.000.000	12,50%
146	Bộ triệt sản nữ	Pa-ki-xtan	01/2016	TSN 02	TSN 02	25.000.000	12,50%
147	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Pa-ki-xtan	01/2016	TVTT 01	TVTT 01	15.000.000	12,50%
148	Bộ dụng cụ tháo vòng tránh thai	Pa-ki-xtan	01/2016	TVTT 02	TVTT 02	15.000.000	12,50%
	<b>Cộng</b>					<b>32.222.570.000</b>	